

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2023/HSST
Ngày 29-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 245/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Hồ Văn M (tên gọi khác: Tỷ), sinh năm 1973 tại Vương quốc Campuchia; nơi thường trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; cha tên: Hồ Văn Đ, sinh năm 1933 (đã chết), mẹ tên: Phan Thị B, sinh năm 1947 (đã chết); có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/QĐ-TA với thời hạn 22 tháng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bỏ đi khỏi địa phương nên chưa chấp hành quyết định.

Nhân thân:

- Năm 2009, bị can Hồ Văn M bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 300.000 đồng đối với hành vi cố ý gây thương tích cho người khác. Hồ Văn M đã chấp hành xong quyết định.

- Ngày 18/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số

13/QĐ-TA với thời hạn 24 tháng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hồ Văn M đã chấp hành xong quyết định ngày 03/7/2018.

- Ngày 17/01/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 09/2014/HSST ngày 17/01/2014 đối với hành vi thực hiện vào ngày 17/9/2013. Hồ Văn M đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Ngày 11/5/2023, bị cáo bị bắt tạm giam, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã C cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Kiều Quang V, sinh năm 1977; thường trú tại: Khu phố 7, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Kiều Ph, sinh năm 1949; thường trú tại: Khu phố 7, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

+ Ông Tăng Thanh T (Tiến Quẻ), sinh năm 1990; thường trú tại: Tổ 5, khu phố 2, phường Minh H, thị xã T, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn M là thợ sửa chữa xe mô tô tại ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Minh quen biết với ông Kiều Quang V, do ông V thường hay đến chỗ của M sửa xe.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/01/2023, ông V điện thoại nhờ M đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh C tại khu phố 2, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương (nơi ông V làm việc) để đem xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 61F3-6019 của ông V đi sửa giúp. Khoảng 30 phút sau, M đến thì ông V giao xe mô tô biển số 61F3-6019 cho Minh và nói Minh đem xe đi sửa xong ngày hôm sau đem lại cho ông V, M đồng ý rồi điều khiển xe đi. Ngày 18/01/2023, sau khi sửa xe xong, M để xe mô tô biển số 61F3-6019 ở nhà của M tại ấp 1, xã T huyện B, tỉnh Bình Dương. Đến sáng ngày 21/01/2023, M điều khiển xe mô tô biển số 61F3-6019 đến thị xã C, tỉnh Bình Dương thì gặp Kh (không rõ họ tên, nhân thân); lúc này do không có tiền tiêu xài, M đã nảy sinh ý định đem xe mô tô biển số 61F3-6019 của ông V đi cầm cố, nên M nhờ Kh chỉ giùm chỗ cầm cố xe, Kh đồng ý và dẫn Minh đến khu vực chợ Minh Hưng, thuộc thị xã T, tỉnh Bình Phước gặp Tăng Thanh T là bạn của Kh để cầm cố xe; khi gặp T, M nói dối do cần tiền gấp nên nhờ T cầm xe trong thời gian 01 tuần. T đồng ý cầm xe với số tiền 5.000.000 đồng nhưng tính tiền lãi 450.000 đồng, chỉ đưa cho Minh 4.550.000 đồng. Ngày hôm sau, M điện thoại cho T xin cầm thêm 1.000.000 đồng thì được T chuyển khoản cho M 950.000 đồng, 50.000 đồng còn lại là tiền lãi. Sau đó, M bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền cầm cố được.

Đối với ông V, khi không thấy M đem xe đến trả cho ông như thỏa thuận, ông V nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu M trả, nhưng M không thực hiện. Do đó, đến ngày 25/4/2023, ông V đến Công an phường P tố cáo hành vi phạm tội của M. Sau

đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Tăng Thanh T , sau khi quá thời gian nhận cầm cố xe, không thấy M quay lại trả tiền, lấy xe mô tô biển số 61F3-6019 và do không liên lạc được với M nên T đã bán xe mô tô biển số 61F3-6019 cho một người không rõ lai lịch tại thị xã B , tỉnh Bình Phước, nên không thu được vật chứng.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 61F3-6019 trị giá là 7.350.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Kiều Quang V không yêu cầu Hồ Văn M bồi thường thiệt hại.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương:

- Bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành chiếm đoạt tài sản của ông V .

- Bị hại ông Kiều Quang V trình bày: Xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 61F3-6019 là của ba ông – Kiều Ph đứng tên giấy đăng ký xe, ông Ph tặng cho lại ông để làm phương tiện đi lại, chưa làm thủ tục sang tên. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/01/2023, ông V điện thoại nhờ M đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh C tại khu phố 2, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương (nơi ông Vinh làm việc) để đem xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 61F3-6019 của ông V đi sửa giúp. Sau đó, nhiều lần ông V liên hệ với M yêu cầu trả lại xe nhưng M không đem trả và thông tin cho ông V biết là M đã đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài; sự việc ông V đã gửi đến cơ quan có thẩm quyền xử lý. Nay về trách nhiệm hình sự ông V đề nghị xử lý M theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự, ông V không yêu cầu M bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Kiều Ph trình bày: Xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 61F3-6019 là của ông Ph đứng tên giấy đăng ký xe, do ít đi lạo nên từ năm 2020 ông Ph tặng cho lại ông V để làm phương tiện đi lại. Nay trong vụ án này ông Ph không có ý kiến, yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Tăng Minh T trình bày: Ngày 21/01/2023, ông T có cầm cố cho M 01 xe mô tô biển số 61F3-6019 với giá 5.000.000 đồng, tiền thực đưa cho M là 4.550.000 đồng, 450.000 đồng còn lại là tiền lãi. Ngày 22/01/2023, M điện thoại cho ông T xin cầm thêm 1.000.000 đồng, ông T đồng ý và chuyển khoản cho M 950.000 đồng, 50.000 đồng còn lại là tiền lãi. Sau đó, M không đóng lãi, ông T cũng không liên lạc được với M nên ông T đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ lai lịch tại thị xã B, tỉnh Bình Phước. Khi thực hiện cầm cố xe, ông T không biết xe do M chiếm đoạt của ông V . Nay trong vụ án này ông T không có yêu cầu gì.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số 264/CT – VKSBC ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo

Hồ Văn M về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hồ Văn M đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo M từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

- Bị cáo Minh thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn M khai nhận: Ngày 17/01/2023, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh C thuộc khu phố 2, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, sau khi nhận xe mô tô hiệu Honda Super Dream, biển số 61F3-6019 trị giá 7.350.000 đồng của ông Kiều Quang V để đem đi sửa chữa, Hồ Văn M đã đem xe mô tô biển số 61F3-6019 đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, sau đó M đã bỏ trốn. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Do đó, hành vi của bị cáo M đã phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xử lý.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt tù đối với bị cáo M là phù hợp; tuy nhiên mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và số tiền chiếm đoạt. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Các Điều 136, 299, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn M phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn M : 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

3. Về án phí: Bị cáo Hồ Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng